

Tăng tỷ trọng

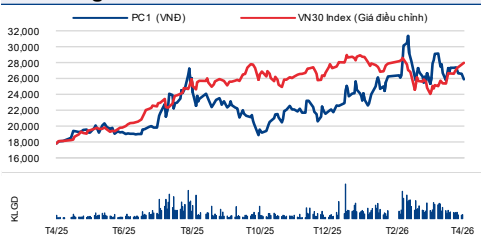
Giá mục tiêu: VNĐ30,000

Tiềm năng tăng/giảm: 15.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (22/4/2026)	25,900
Mã Bloomberg	PC1 VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	18,001-31,350
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	26,250
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	10,652
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	405
Slg CP lưu hành (tr.đv)	411
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	179
Slg CP NN được mua (tr.đv)	134
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	10.8%
Tỷ lệ freefloat	71.2%
Cổ đông lớn	Trịnh Văn Tuấn (21.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	13,085	15,227	15,770
EBITDA đc (tỷ đồng)	2,953	2,953	2,954
LNNT (tỷ đồng)	1,559	1,723	1,738
LNT ĐC (tỷ đồng)	937	931	924
FCF (tỷ đồng)	921	34.7	1,224
EPS ĐC (đồng)	2,279	2,262	2,246
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	15,828	18,619	21,159
T.trưởng EBITDA (%)	22.3	0.01	0.03
T.trưởng EPS ĐC (%)	123	(0.72)	(0.72)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	22.6	19.4	18.7
Tỷ suất LNNT (%)	11.9	11.3	11.0
Tỷ suất LNT ĐC (%)	7.96	6.79	6.51
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	133	115	88.7
ROAE (%)	17.3	14.6	12.5
ROACE (%)	12.7	12.4	12.7
EV/doanh thu (lần)	1.42	1.25	1.14
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.28	6.44	6.07
P/E ĐC (lần)	11.4	11.4	11.5
P/B (lần)	1.64	1.39	1.22
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Từ một công ty hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng điện, PC1 đang dần mở rộng sang đầu tư vào các dự án phát điện tái tạo. Ngoài ra, PC1 cũng có một số dự án phát triển bất động sản.

Chuyên viên phân tích

Natalie Nguyễn

Trưởng Phòng, Ngành Năng Lượng
natalie.nguyen@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 110

Nguyễn Hoàng Nam

Giám Đốc, Ngành Năng Lượng
nam.nhoang@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 190

ĐHCĐ: Định hướng cho tăng trưởng dài hạn

- PC1 đã đề ra kế hoạch HĐKD cho năm 2026 với doanh thu đạt 15.618 tỷ đồng (tăng trưởng 19%) và LNST đạt 1.056 tỷ đồng (giảm 22%), cho thấy doanh thu tăng trưởng tích cực nhưng lợi nhuận suy giảm do ảnh hưởng từ điều kiện thủy văn, mảng khai khoáng và áp lực tỷ suất lợi nhuận mảng tổng thầu EPC, trong đó EPC là động lực tăng trưởng ngắn hạn còn mảng năng lượng đóng vai trò nền tảng cho tăng trưởng dài hạn.
- PC1 đề xuất kế hoạch phát hành cổ phiếu bao gồm ESOP (khoảng 12,3 triệu cổ phiếu), cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15% (khoảng 62 triệu cổ phiếu) và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 18% (khoảng 74 triệu cổ phiếu) nhằm tài trợ dự án và giảm nợ.
- HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu theo phương pháp DCF là 30.000đ.

Sự kiện: ĐHCĐ diễn ra ngày 22/4

Tại ĐHCĐ năm 2026, cổ đông đã thông qua kế hoạch HĐKD cho năm 2026 với doanh thu đạt 15.618 tỷ đồng (tăng trưởng 19%) và LNST đạt 1.056 tỷ đồng (giảm 22%), cho thấy doanh thu tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực nhưng lợi nhuận suy giảm, chủ yếu do (1) điều kiện thủy văn kém thuận lợi ảnh hưởng đến mảng năng lượng, (2) hàm lượng quặng thấp hơn tại mảng khai khoáng niken và (3) áp lực tỷ suất lợi nhuận mảng EPC do chi phí đầu vào tăng và lãi suất tăng.

Chiến lược nhằm đảm bảo tăng trưởng dài hạn

PC1 đang triển khai chiến lược tích hợp: kết hợp thi công EPC, mở rộng có chọn lọc mảng năng lượng và phát triển KCN và BĐS nhằm đa dạng hóa nguồn lợi nhuận, trong đó tăng trưởng ngắn hạn được dẫn dắt bởi mảng xây dựng/EPC, còn giá trị dài hạn dựa vào các dự án năng lượng và hạ tầng:

- Mảng năng lượng:** Tiếp tục là mảng đóng góp lợi nhuận lớn nhất với doanh thu năm 2026 dự kiến đạt khoảng 1.700 tỷ đồng, tuy nhiên sản lượng và lợi nhuận mảng này có thể suy giảm do điều kiện thủy văn kém thuận lợi và ảnh hưởng từ hoạt động bảo trì.
- Mảng EPC:** Tiếp tục đóng góp phần lớn tăng trưởng doanh thu, được hỗ trợ nhờ mở rộng đường dây truyền tải (500kV/220kV), tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận có thể chịu áp lực từ chi phí đầu vào tăng và lãi suất tăng.
- Mảng BĐS & KCN:** Đóng góp gia tăng dần, trong đó KCN được định vị là nền tảng tăng trưởng dài hạn và có thể tích hợp với các giải pháp năng lượng.
- Mảng khai khoáng niken:** Doanh thu năm 2026 của mảng này dự kiến đi ngang đạt khoảng 1.200 tỷ đồng, tuy nhiên lợi nhuận có thể suy giảm do chất lượng quặng thấp hơn, dù triển vọng nhu cầu vẫn ổn định.

Kế hoạch phát hành cổ phiếu trong năm 2026

PC1 cũng đề xuất kế hoạch phát hành cổ phiếu trong năm 2026 bao gồm (1) phát hành ESOP hơn 12,3 triệu cổ phiếu với giá 10.000đ/cp, (2) chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15%, tương ứng gần 62 triệu cổ phiếu, và (3) phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 18% (hơn 74 triệu cổ phiếu) với giá phát hành không thấp hơn 20.000đ/cp, qua đó dự kiến huy động khoảng 1.480 tỷ đồng để tài trợ dự án và giảm nợ.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng; giá mục tiêu 30.000đ

PC1 hiện đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 11,5 lần, thấp hơn 0,5 độ lệch chuẩn so với bình quân từ tháng 1/2023. HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu theo phương pháp DCF là 30.000đ.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 23/4.

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2026, PC1

Tỷ đồng	2025A	2026G	2026G/2025A
Doanh thu	13,085	15,618	19%
LNST	1,356	1,056	-22%
Cổ tức	15%	15%	0%

Nguồn: HSC ước tính

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	10,089	13,085	15,227	15,770	16,412
Lợi nhuận gộp	2,092	2,719	2,752	2,756	2,953
Chi phí BH&QL	(566)	(661)	(728)	(756)	(780)
Thu nhập khác	19.3	30.8	0	0	0
Chi phí khác	(8.72)	(17.1)	0	0	0
EBIT	1,537	2,071	2,023	2,000	2,173
Lãi vay thuần	(743)	(568)	(400)	(363)	(288)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	45.8	55.6	100	100	100
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	839	1,559	1,723	1,738	1,985
Chi phí thuế TNDN	(129)	(203)	(345)	(348)	(397)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(242)	(315)	(345)	(364)	(369)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	468	1,041	1,034	1,026	1,219
Lợi nhuận thuần ĐC	421	937	931	924	1,097
EBITDA ĐC	2,414	2,953	2,953	2,954	3,159
EPS (đồng)	1,137	2,532	2,514	2,496	2,964
EPS ĐC (đồng)	1,023	2,279	2,262	2,246	2,668
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	411	411	411	411	411
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	411	411	411	411	411
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	411	411	411	411	411

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	2,277	3,811	1,546	2,560	3,299
Đầu tư ngắn hạn	1,017	1,459	1,605	1,766	1,942
Phải thu khách hàng	3,112	4,414	5,223	5,577	5,825
Hàng tồn kho	1,588	1,483	1,818	1,913	1,970
Các tài sản ngắn hạn khác	92.3	130	242	233	251
Tổng tài sản ngắn hạn	8,086	11,299	10,434	12,049	13,287
TSCĐ hữu hình	9,343	9,719	10,283	9,723	9,180
TSCĐ vô hình	1,176	1,123	1,042	936	799
Bất động sản đầu tư	112	93.8	146	146	146
Đầu tư dài hạn	0.82	0.82	4.82	4.82	4.82
Đầu tư vào Cty LD,LK	1,708	1,781	1,605	1,605	1,605
Tài sản dài hạn khác	561	547	651	682	716
Tổng tài sản dài hạn	12,902	13,264	13,731	13,098	12,451
Tổng cộng tài sản	20,988	24,563	24,164	25,146	25,738
Nợ ngắn hạn	2,950	4,263	4,568	5,519	5,744
Phải trả người bán	1,121	1,804	1,805	1,805	1,805
Nợ ngắn hạn khác	478	636	889	856	894
Tổng nợ ngắn hạn	5,078	7,788	8,406	9,372	9,745
Nợ dài hạn	7,831	7,443	5,331	4,331	3,331
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	305	308	308	308	308
Nợ dài hạn khác	12.5	12.0	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	8,148	7,763	5,638	4,638	3,638
Tổng nợ phải trả	13,272	15,685	14,139	14,077	13,430
Vốn chủ sở hữu	5,526	6,510	7,658	8,702	9,940
Lợi ích cổ đông thiểu số	2,190	2,367	2,367	2,367	2,367
Tổng vốn chủ sở hữu	7,716	8,877	10,025	11,070	12,308
Tổng nợ phải trả và VCSH	20,988	24,563	24,164	25,146	25,738
BVPS (đ)	13,436	15,828	18,619	21,159	24,169
Nợ thuần/(tiền mặt)	8,504	7,894	8,353	7,290	5,776

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	1,537	2,071	2,023	2,000	2,173
Khấu hao	(878)	(882)	(930)	(954)	(986)
Lãi vay thuần	(743)	(568)	(400)	(363)	(288)
Thuế TNDN đã nộp	(129)	(203)	(345)	(348)	(397)
Thay đổi vốn lưu động	(568)	(82.8)	(777)	(382)	(174)
Khác	117	173	16.3	(349)	(303)
LCT thuần từ HKKD	1,090	2,273	1,447	1,513	1,996
Đầu tư TS dài hạn	(446)	(1,352)	(1,413)	(289)	(305)
Góp vốn & đầu tư	(1,685)	(597)	(146)	(161)	(177)
Thanh lý	49.1	181	0	0	0
Khác	1,436	294	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(646)	(1,474)	(1,559)	(450)	(482)
Cổ tức trả cho CSH	(203)	(204)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	44.2	105	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(109)	828	(2,154)	(48.8)	(775)
Khác	(1.45)	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(268)	729	(2,154)	(48.8)	(775)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,082	2,277	3,811	1,546	2,560
LCT thuần trong kỳ	175	1,528	(2,266)	1,014	739
Ảnh hưởng của tỷ giá	19.6	6.49	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,277	3,811	1,546	2,560	3,299
Dòng tiền tự do	643	921	34.7	1,224	1,691

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	20.7	20.8	18.1	17.5	18.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	23.9	22.6	19.4	18.7	19.2
Tỷ suất LNT (%)	4.63	7.96	6.79	6.51	7.43
Thuế TNDN hiện hành (%)	15.4	13.0	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	31.1	29.7	16.4	3.56	4.07
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	33.3	22.3	0.01	0.03	6.91
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	383	123	(0.72)	(0.72)	18.8
Tăng trưởng EPS (%)	1,189	123	(0.72)	(0.72)	18.8
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	383	123	(0.72)	(0.72)	18.8
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	8.82	17.3	14.6	12.5	13.1
ROACE (%)	9.82	12.7	12.4	12.7	13.7
Vòng quay tài sản (lần)	0.49	0.57	0.63	0.64	0.65
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.71	1.10	0.72	0.76	0.92
Số ngày tồn kho	72.5	52.2	53.2	53.7	53.4
Số ngày phải thu	142	155	153	156	158
Số ngày phải trả	51.2	63.5	52.8	50.6	48.9
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	159	133	115	88.7	62.7
Nợ/tài sản (%)	52.8	50.9	42.7	40.9	37.0
EBIT/lãi vay (lần)	2.07	3.65	5.05	5.52	7.55
Nợ/EBITDA (lần)	4.59	4.23	3.50	3.48	3.02
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.59	1.45	1.24	1.29	1.36
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.90	1.42	1.25	1.14	1.00
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.93	6.28	6.44	6.07	5.20
P/E (lần)	22.8	10.2	10.3	10.4	8.74
P/E ĐC (lần)	25.3	11.4	11.4	11.5	9.71
P/B (lần)	1.93	1.64	1.39	1.22	1.07
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn